|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)**

**-------------------**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ xin báo cáo tóm tắt nội dung dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (sửa đổi)như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH LUẬT THUẾ TTĐB (SỬA ĐỔI)**

**1. Sự cần thiết**

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước[[1]](#footnote-1) về hoàn thiện chính sách thu theo hướng mở rộng cơ sở thuế; sửa đổi, bổ sung để điều tiết tiêu dùng phù hợp với xu hướng tiêu dùng trong xã hội và định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường.

- Sửa đổi, bổ sung để đáp ứng những yêu cầu từ thực tiễn phát sinh, tạo môi trường pháp luật thống nhất và đồng bộ áp dụng trong nền kinh tế, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật thuế TTĐB hiện hành.

- Phù hợp với xu hướng cải cách thuế TTĐB của các nước.

**2. Mục đích ban hành Luật thuế TTĐB (sửa đổi)**

- Hoàn thiện quy định về chính sách thuế TTĐB để mở rộng cơ sở thu (như bổ sung vào đối tượng chịu thuế đối với nước giải khát có đường, áp dụng thuế hỗn hợp đối với thuốc lá, tăng thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia...), bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện luật nhằm góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế trong phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, đảm bảo thu đúng thu đủ vào ngân sách nhà nước (NSNN), đảm bảo ổn định nguồn thu NSNN.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật thuế TTĐB hiện hành, luật hóa một số quy định đã thực hiện ổn định trong thời gian dài tại văn bản dưới luật; góp phần cải cách thủ tục quản lý thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, công khai, thực hiện quản lý thuế điện tử, tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật về thuế, tự giác nộp đúng, đủ, kịp thời tiền thuế vào NSNN.

- Khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật thuế TTĐB thời gian qua; tháo gỡ bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật thuế TTĐB và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan; bảo đảm tính khả thi và thuận lợi cho tổ chức thực hiện, khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung những quy định tại luật để góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường và điều tiết tiêu dùng của xã hội phù hợp xu hướng cải cách thuế của các nước cũng như thực hiện cam kết quốc tế.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Ngày 08/6/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 129/2024/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Theo đó, Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ đã xây dựng hồ sơ dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) theo đúng quy trình, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân thông qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT THUẾ TTĐB (SỬA ĐỔI)**

**1. Bố cục**

Dự thảo Luật gồm 04 Chương, 12 Điều, cụ thể như sau: Chương I. Những quy định chung, gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II. Căn cứ tính thuế, gồm 04 điều (từ Điều 5 đến Điều 8); Chương III. Hoàn thuế, khấu trừ thuế, giảm thuế gồm 02 điều (Điều 9 và Điều 10); Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (Điều 11 và Điều 12).

**2. Nội dung cơ bản**

Dự thảo Luật đã bám sát theo 07 nhóm chính sách[[2]](#footnote-2) tại hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đồng ý, đồng thời, dự thảo Luật đã luật hóa một số nội dung đang thực hiện ổn định trong thời gian dài tại các văn bản dưới Luật.

**2.1. Về đối tượng chịu thuế TTĐB**

- Sửa đổi, quy định các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành như: (i) Sửa đổi quy định “thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” thành “thuốc lá *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá* điếu, xì gà, *thuốc lá sợi*, *thuốc lào hoặc các dạng khác* dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”; (ii) Sửa đổi quy định mặt hàng “rượu”, “bia” thành *“rượu* *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia”*, *“bia* *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia”*; (iii) Sửa đổi, bổ sung quy định mặt hàng “xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” thành “*xe có động cơ dưới 24 chỗ, bao gồm: xe ô tô chở người; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe ô tô pick-up chở người; xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép; xe ô tô tải VAN loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng*”; (iv) Thay quy định “tàu bay” bằng quy định *“máy bay, trực thăng, tàu lượn”.*

- Sửa đổi, quy định hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như: (i) Sửa đổi quy định mặt hàng điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống *trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, tàu, thuyền, máy bay. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hòa nhiệt độ hoàn chỉnh)* để luật hoá quy định đang thực hiện ổn định trong thời gian dài; (ii) Sửa đổi quy định mặt hàng “hàng mã” *không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học* để đảm bảo phù hợp với thực tế; (iii) Sửa đổi quy định kinh doanh đặt cược *bao gồm đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật* để đảm bảo tính bao quát; (iv) Sửa đổi quy định hoạt động kinh doanh gôn *bao gồm kinh doanh sân tập gôn* để giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Bổ sung nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB để thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Bộ Y tế.

- Ngoài ra, bổ sung thẩm quyền giao Chính phủ tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật như sau *“Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định”* để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

**2.2. Về đối tượng không chịu thuế TTĐB**

- Sửa đổi quy định hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, *thuê gia công* trực tiếp xuất khẩu *ra nước ngoài* hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu *ra nước ngoài* thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo minh bạch chính sách.

- Sửa đổi quy định hàng hóa nhập khẩu không chịu thuế TTĐB để xử lý những bất cập phát sinh trong thực tế và đồng bộ với pháp luật chuyên ngành như sau:

+ Sửa đổi quy định về hàng hóa viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại, quà biếu quà tặng như sau: Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại *bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hàng hóa ủng hộ, tài trợ cho phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh*; quà tặng *của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài* cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, *đơn vị sự nghiệp* *trong định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam *trong định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*.

+ Sửa đổi quy định “hàng hóa vận chuyển quá cảnh, hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyển khẩu theo quy định của Chính phủ” thành “hàng hóa quá cảnh *theo quy định pháp luật thương mại*, *quản lý ngoại thương*, hàng hóa chuyển khẩu, *trung chuyển theo quy định của pháp luật hải quan*”.

+ Sửa đổi quy định đối với hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu trong *trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế TTĐB*.

+ Sửa đổi, quy định “hàng hóa mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế *nhập khẩu* *theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu* và hàng nhập khẩu *đã bán tại cửa hàng* miễn thuế theo quy định của pháp luật” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB*.*

+ Bổ sung quy định “*hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu*”thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

- Sửa đổi quy định về tàu bay, du thuyền thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB như sau: “*Máy bay, trực thăng, tàu lượn*, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch và *máy bay, trực thăng, tàu lượn* sử dụng cho*các* mục đích an ninh, quốc phòng, *huấn luyện đào tạo phi công, phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ”* để phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB đối với tàu bay là những mặt hàng cao cấp, phục vụ nhu cầu cá nhân của các đối tượng có thu nhập cao trong xã hội.

- Bổ sung quy định “*xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông và chỉ chạy trong khu di tích lịch sử, bệnh viện, trường học”* và *“xe ô tô chuyên dụng khác theo quy định của Chính phủ”* vào đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

- Bỏ quy định “Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ” ra khỏi đối tượng không chịu thuế để mở rộng cơ sở thuế và đảm bảo minh bạch chính sách.

- Ngoài ra, bổ sung thẩm quyền giao Chính phủ tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật như sau: *“Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định”* để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

**2.3. Về người nộp thuế**

- Sửa đổi, bổ sung quy định về người nộp thuế TTĐB là tổ chức, cá nhân sản xuất, *gia công*, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB để bao quát các trường hợp.

- Sửa đổi quy định “trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế TTĐB của tổ chức, cá nhân sản xuất để xuất khẩu *ra nước ngoài* nhưng không xuất khẩu *ra nước ngoài* mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế TTĐB” để đảm bảo minh bạch chính sách.

- Đồng thời, sửa đổi, bổ sung đồng bộ các quy định tại Luật về “cơ sở” sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh/sản xuất kinh doanh thành “tổ chức, cá nhân” sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh/sản xuất kinh doanh để thống nhất, đồng bộ về khái niệm.

**2.4. Về căn cứ tính thuế TTĐB**

Sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế TTĐB để bao quát trường hợp bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng thuế hỗn hợp như sau:

1. Căn cứ tính thuế TTĐB *áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm* là giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và thuế suất. Số thuế TTĐB phải nộp bằng giá tính thuế TTĐB nhân với thuế suất thuế TTĐB.

*2. Căn cứ tính thuế TTĐB áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối là lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và mức thuế tuyệt đối. Số thuế TTĐB phải nộp bằng lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế nhân với mức thuế tuyệt đối.*

*3. Căn cứ tính thuế TTĐB áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp là tổng của số thuế TTĐB phải nộp theo phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm và số thuế phải nộp theo phương pháp tính thuế tuyệt đối theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.*

**2.5. Về giá tính thuế TTĐB**

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB để bao quát các trường hợp phát sinh trong thực tế, minh bạch, rõ ràng, góp phần chống gian lận như sau:

(i) Bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu như sau: “Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra. *Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”*.

(ii) Bổ sung quy định “*Đối với hàng hóa sản xuất dưới hình thức hợp tác kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân sản xuất và tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu (nhãn hiệu) hàng hóa, công nghệ sản xuất thì giá tính thuế TTĐB là giá bán ra của tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu hàng hóa, công nghệ sản xuất. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất theo giấy phép nhượng quyền và chuyển giao hàng hóa cho chi nhánh hoặc đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam để tiêu thụ sản phẩm thì giá tính thuế TTĐB là giá bán ra của chi nhánh, đại diện công ty nước ngoài tại Việt Nam”.*

(iii) Đối với kinh doanh gôn là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi gôn bao gồm cả tiền phí chơi gôn, *tiền bán vé tập gôn, tiền bảo dưỡng sân cỏ, hoạt động cho thuê xe (buggy) và thuê người giúp việc trong khi chơi gôn* và tiền ký quỹ (nếu có) và các khoản thu khác liên quan đến chơi gôn do người chơi gôn, hội viên trả cho tổ chức, cá nhân kinh doanh gôn.

(iv) Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê bao *gồm cả doanh thu của dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác đi kèm*.

(v) Đối với kinh doanh xổ số thì giá tính thuế TTĐB là doanh thu bán vé các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

(vi) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là giá tính thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này (tương tự như đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho).

(vii) Bổ sung quy định “*Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ hóa đơn, chứng từ thì cơ quan thuế căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế để ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xác định số thuế TTĐB phải nộp”.*

- Sửa đổi quy định giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là *trị* giá tính thuế nhập khẩu *theo quy định pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập* *khẩu*, cộng với thuế nhập khẩu*, cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (nếu có)*. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu, *thuế nhập khẩu bổ sung* thì giá tính thuế *TTĐB* không bao gồm số thuế nhập khẩu*,* *thuế nhập khẩu bổ sung* được miễn, giảm để đảm bảo đồng bộ pháp luật.

- Bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu bán hàng chịu thuế TTĐB có gắn liền với dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó thì giá tính thuế TTĐB là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương, có bao gồm giá của bộ phận được cho thuê, được bán tại thời điểm phát sinh để bao quát các trường hợp phát sinh.

- Sửa đổi quy định rõ giá tính thuế đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách và số tiền đổi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có).

**2.6. Về thời điểm xác định thuế TTĐB**

Bổ sung 01 Điều quy định về thời điểm xác định thuế TTĐB để luật hóa quy định đang thực hiện ổn định tại các văn bản dưới Luật như sau:

*“- Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.*

*-* *Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.*

*- Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.”*

**2.7. Về thuế suất thuế TTĐB**

a) Đối với mặt hàng thuốc lá theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá: Giữ nguyên mức thuế suất 75% và bổ sung mức thuế tuyệt đối theo lộ trình tăng từng năm trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030 để góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36% trong giai đoạn 2026 – 2030 theo Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO (75%) với 02 phương án như sau:

- Phương án 1:

+ Đối với thuốc lá điếu: 2.000 đồng/bao (từ năm 2026), 4.000 đồng/bao (từ năm 2027), 6.000 đồng/bao (từ năm 2028), 8.000 đồng/bao (từ năm 2029), 10.000 đồng/bao (từ năm 2030).

+ Đối với xì gà: 20.000 đồng/điếu (từ năm 2026), 40.000 đồng/điếu (từ năm 2027), 60.000 đồng/điếu (từ năm 2028), 80.000 đồng/điếu (từ năm 2029), 100.000 đồng/điếu (từ năm 2030).

+ Đối với thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm: 20.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2026), 40.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2027), 60.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2028), 80.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2029), 100.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2030).

- Phương án 2:

+ Đối với thuốc lá điếu: 5.000 đồng/bao (từ năm 2026), 6.000 đồng/bao (từ năm 2027), 7.000 đồng/bao (từ năm 2028), 8.000 đồng/bao (từ năm 2029), 10.000 đồng/bao (từ năm 2030).

+ Đối với xì gà: 50.000 đồng/điếu (từ năm 2026), 60.000 đồng/điếu (từ năm 2027), 70.000 đồng/điếu (từ năm 2028), 80.000 đồng/điếu (từ năm 2029), 100.000 đồng/điếu (từ năm 2030).

+ Đối với thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm: 50.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2026), 60.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2027), 70.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2028), 80.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2029), 100.000 đồng/100g hoặc 100ml (từ năm 2030).

Chính phủ nghiêng về Phương án 2. Bởi vì: (i) Cả 02 phương án về lộ trình tăng mức thuế tuyệt đối tại dự thảo Luật gửi xin ý kiến đã được cân nhắc tính toán trên cơ sở các yếu tố như giá thuốc lá tại Việt Nam đang ngày càng rẻ so với thu nhập, dẫn đến sức mua thuốc lá tăng; Gánh nặng chi phí y tế liên quan đến bệnh tật do thuốc lá gây ra...; (ii) Theo Phương án 2 thì tỷ lệ hút thuốc ở nam giới giảm từ 42,1% (2025) xuống còn 39,7% vào năm 2026 và đến năm 2030 giảm xuống còn 38,5%. Tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ tăng từ 36% (2025) lên 52,4% vào năm 2026 và đến năm 2030 tăng lên 59,4%. Như vậy, Phương án 2 có khả năng giảm tiêu thụ nhanh hơn, sớm hơn và ở mức độ lớn hơn để gần tiếp cận đến mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên đề ra tại Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá (xuống dưới 36% trong giai đoạn 2026 – 2030) và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO (75%).

b) Đối với mặt hàng rượu, bia: Quy định thuế suất theo tỷ lệ phần trăm tăng theo lộ trình từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030 để đạt mục tiêu tăng giá bán rượu, bia ít nhất 10% theo khuyến nghị tăng thuế của WHO như sau:

*- Đối với mặt hàng rượu* *từ 20 độ trở lên:*

+ Phương án 1: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 65% lên 70%, 75%, 80%, 85%, 90% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

+ Phương án 2: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 65% lên 80%, 85%, 90%, 95%, 100% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

- *Đối với mặt hàng rượu* *dưới 20 độ:*

+ Phương án 1: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 35% lên 40%, 45%, 50%, 55%, 60% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

+ Phương án 2: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 35% lên 50%, 55%, 60%, 65%, 70% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

- *Đối với mặt hàng bia:*

+ Phương án 1: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 65% lên 70%, 75%, 80%, 85%, 90% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

+ Phương án 2: Tăng thuế suất từ mức hiện hành 65% lên 80%, 85%, 90%, 95%, 100% theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2026-2030.

Chính phủ nghiêng về Phương án 2. Bởi vì: Theo Phương án 2 thì giá bán năm 2026 sẽ tăng khoảng 10% so với năm 2025, và các năm tiếp theo mỗi năm giá bán sẽ tăng 2-3% so với năm trước để đảm bảo giá sản phẩm tăng tương ứng theo mức độ lạm phát và gia tăng thu nhập của các năm tiếp theo. Với Phương án 2 sẽ có tác dụng giảm khả năng chi trả đối với các sản phẩm rượu, bia mạnh hơn, tác động tốt hơn trong việc giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia và giảm các tác hại liên quan do việc lạm dụng rượu, bia gây ra.

c) Đối với mặt hàng xe có động cơ dưới 24 chỗ:

- Sửa đổi, bổ sung mô tả và mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng xe ô tô thân thiện với môi trường như sau: Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện *(xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng)*, *xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp* năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng *do Chính phủ quy định, xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên:* Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại.

- Sửa đổi, bổ sung mô tả mặt hàng ô tô, quy định rõ thuế suất đối với xe ô tô pick-up chở người thuộc nhóm xe ô tô chở người và xe bốn bánh chở người có gắn động cơtừ 9 chỗ trở xuống. Áp dụng thuế suất phù hợp (bằng 60% mức thuế suất áp dụng cho xe chở người) đối với xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên.

d) Đối với nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml: quy định mức thuế suất là 10% do đây là mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

**2.8. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB**

- Bỏ quy định cho phép hoàn thuế đối với “hàng hóa tạm nhập, tái xuất” tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật thuế TTĐB hiện hành để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật[[3]](#footnote-3).

- Sửa đổi quy định hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu *ra nước ngoài* và việc hoàn thuế TTĐB chỉ thực hiện đối với *số lượng* hàng hoá thực tế xuất khẩu *ra nước ngoài*.

- Sửa đổi, bổ sung quy định không áp dụng hoàn thuế TTĐB đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động và bổ sung trường hợp *tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì hợp tác xã được kế thừa số thuế TTĐB nộp thừa hoặc chưa được khấu trừ hết của tổ hợp tác để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định*.

- Bổ sung quy định hoàn thuế đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học để khuyến khích sử dụng xăng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường.

**2.9. Về giảm thuế**

Bổ sung quy định: *“Thủ tục, hồ sơ giảm thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”*.

**2.10. Về điều khoản thi hành**

Giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Điều 2, Điều 3, Điều 6, Điều 9 của Luật này và bổ sung quy định dự phòng chính sách thu thuế TTĐB trong trường hợp pháp luật chuyên ngành cho phép sản phẩm thuốc lá mới được nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Trên đây là nội dung tóm tắt dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi). Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

1. Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030... [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Hoàn thiện các quy định về đối tượng chịu thuế TTĐB; (2) Hoàn thiện các quy định về đối tượng không chịu thuế TTĐB; (3) Hoàn thiện quy định về căn cứ tính thuế TTĐB; (4) Hoàn thiện quy định về giá tính thuế TTĐB; (5) Hoàn thiện quy định về thuế suất thuế TTĐB; (6) Hoàn thiện quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB; (7) Hoàn thiện quy định về điều khoản thi hành. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật quy định “c) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế TTĐB”. [↑](#footnote-ref-3)